TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Long - Nghề nghiệp: Giáo viên – Trường tiểu học N, thành phố K;

2/ Ông Trương Quang Ngọc - Nghề nghiệp: Chuyên viên – Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố K;

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn Gia B, sinh ngày 10/6/2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Hẻm 10/85 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Ng (sinh năm 1964);

Tiền án: Không; tiền sự: ngày 20/9/2019 bị Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn

để chiếm đoạt tài sản của người khác“, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019 cho đến nay. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Gia B: ông Lê N, sinh năm 1969 (là cha ruột) (Có mặt)

Trú tại: Hẻm 10/85 A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2/ Hồ Quang Đ, sinh ngày 17/10/2002 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Việt C (sinh năm 1979) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1984), hiện cha mẹ bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Gia Trung thuộc Bộ Công an;

Tiền án; Không; tiền sự: ngày 20/9/2019 bị Công an thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác“, hình thức phạt tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019 cho đến nay. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Quang Đ (Tòa án chỉ định): ông Ca Rô Chinh – Bí thư Thành đoàn Kon Tum.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Gia B và bị cáo Hồ Quang Đ: ông Hoàng Minh Tân – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh Tân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; (Có mặt)

3/ Nguyễn Khắc P, sinh ngày 21/6/2000 tại tỉnh Gia Lai;nơi cư trú: Thôn 2 , xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1976) và bà Hồ Thị X (sinh năm 1980); tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/6/2019, tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 05/7/2019. Ngày 05/7/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú, được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1/ Chị Phạm Thùy N, sinh ngày 25/3/2002; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 16 B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2/ Anh Lê Thanh P1, sinh năm 2000; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 37/9 Đ, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3/ Anh Nguyễn Đức M, sinh ngày 02/3/2001; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện Phú T, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Phạm Thùy Ng, sinh năm 2000; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Hẻm 16 B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2/ Ông Lê Văn K, sinh năm 1964; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 37/9 Đ, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3/ Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1976; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2 (tên cũ: thôn Tuch Răn), xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Người làm chứng: Phạm Thụy Thảo N, sinh ngày 26/02/2004; (Xin vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thùy N và người làm chứng Phạm Thụy Thảo Ng: Chị Nguyễn Thị Nguyệt Th, sinh năm 1984 (là mẹ); (Xin vắng mặt)

Cùng trú tại: Hẻm 16 B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/6/2019, sau khi nhậu xong, Hồ Quang Đ, Lê Văn Gia B, Nguyễn Đức M, Lê Thanh P, Phạm Thụy Thảo Ng, Phạm Thùy N cùng về nhà Nga tại hẻm 16 B, phường T, thành phố K. Khi đến nhà Ng, Lê Văn Gia B mượn 01 điện thoại di động Samsung S7 Edge của Nguyễn Đức M để xem phim cùng Hồ Quang Đ ở phòng khách, những người còn lại ngủ ở phòng khác kế bên.

Đến khoảng 03 giờ ngày 26/6/2019, B rủ Đ trộm xe mô tô hiệu Honda Winner biển kiểm soát (BKS) 82B1-72871 (Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên ông Lê Văn K, ông K cho con trai là anh Lê Thanh P mượn làm phương tiện đi lại) bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý và nói Bảo lấy thêm 01 xe mô tô hiệu Espero BKS 82AA-04033 làm phương tiện đi lại (Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chị Phạm Thùy N, chị N cho em gái là Phạm Thùy Ng mượn làm phương tiện đi lại). Do trên 02 xe đều gắn sẵn chìa khóa nên B dắt 02 xe mô tô trên ra ngoài, sau đó B điều khiển xe mô tô BKS 82AA-04033, Đ điều khiển xe mô tô BKS 82B1-

72871 đi xuống tỉnh Bình Định, đồng thời lấy luôn điện thoại Samsung S7 Edge của M.

Trên đường đi, Đ lấy điện thoại mượn của M gọi cho Nguyễn Khắc P thì biết P đang ở nhà bà ngoại P tại xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nên cùng B đi xuống nhà chơi với P. Khi gặp được P, Đ nhờ P bán giúp xe mô tô BKS 82B1-72871 và đưa cho P 01 bản photo công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 059499. Thấy tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe không phải là Đ, biết xe do Đ phạm tội mà có nên P nói với Đ bán lại cho P và thỏa thuận mua lại xe mô tô trên với giá 13.500.000 đồng.

Do không có tiền nên P gọi cho bố mình là ông Nguyễn Ngọc Th mượn tiền mua xe, P nói với ông Th là xe của người bạn cần tiền nên bán, lúc đó ông Th đang lái xe nên đã gọi điện cho ông Nguyễn Hữu N (sinh năm 1973, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai) xin ứng trước 7.000.000 đồng (ông Th là lái xe làm công cho ông N) để cho P mượn và nói P đến nhà ông N lấy. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 82B1-72871 chở Đ về xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai gặp ông N lấy 7.000.000đồng, còn B ở lại nhà bà ngoại P.(Ông Th đã thoanh toán xong với ông N toàn bộ số tiền ứng này)

Sau khi lấy được tiền, P đưa trước cho Đ 6.500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng để sửa xe, số tiền còn lại P hẹn trả sau. P điều khiển xe mô tô BKS 82B1-72871 chở Đ về lại nhà bà ngoại P, trên đường đi Đ giảm giá xe xuống 10.000.000 đồng nên P hỏi Đ "Mày nói thật anh biết xe này ở đâu ra?" thì Đ nói "Xe em ăn trộm". Khi đến thị xã A, tỉnh Gia Lai, Đ nói P dừng lại trước 01 tiệm điện thoại di động trên đường để Đ vào cài đặt lại chương trình của điện thoại di động Samsung S7 Edge nhằm tránh bị phát hiện. Lúc này, P đưa cho Đ 150.000 đồng (tiền riêng cá nhân của P) để mua giúp 01 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 01 sim điện thoại số 0968982449.

Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 82B1-72871 chở Đ đến tiệm sửa xe gần đó thay ốp bô, lắp gương chiếu hậu, dán decal, gắn ốp mão đầu xe mô tô BKS 82B1-72871 hết tổng cộng 600.000 đồng. Vì thiếu tiền nên P mượn thêm Đ 100.000 đồng trả tiền sửa xe và tiếp tục mượn thêm 500.000 đồng để sau này sơn lại xe. Đ đồng ý và lấy 600.000 đồng từ tiền bán xe đưa cho P. Sau đó, P chở Đ quay lại tiệm điện thoại để lấy điện thoại di động Samsung S7 Edge, chi phí hết 100.000 đồng. Do trong ví của Đ còn lại 79.000 đồng tiền cá nhân nên Đ lấy thêm

21.000 đồng từ tiền bán xe để cài đặt lại điện thoại. Lúc này, trong ví Đ còn lại 5.879.000 đồng tiền bán xe cho P

P tiếp tục điều khiển xe chở Đ về nhà bà ngoại P, đến huyện T, tỉnh Bình Định thì bị cơ quan Công an phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Bản kết luận định giá số: 54/ĐG-TS ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner, BKS 82B1-72871 là 42.806.000 đồng;

- Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 82AA-04033 là 9.310.000 đồng;

- Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge, màu vàng là 500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau: trả lại cho ông Lê Văn Kh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner, BKS 82B1-72871 và 01 photo công chứng Giấy chứng nhận đăng ký xe của chiếc xe nói trên cho ông Lê Văn Kh; trả cho chị Phạm Thùy Ng 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero BKS 82AA-04033; trả cho anh Nguyễn Đức M 01 điện thoại di động hiệu Samsung S7 Edge; trả cho ông Nguyễn Ngọc Th số tiền 6.379.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Huawei; trả cho Nguyễn Khắc P 01 ví da màu nâu có chữ BOSS, 01 card điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 01 sim điện thoại di động Viettel số điện thoại 0968982449;

Chuyển 01 ví da màu nâu có chữ LEVIS thu của Hồ Quang Đ đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K để xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTPKT ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Lê Văn Gia B, Hồ Quang Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố bị cáo Nguyễn Khắc P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90,91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Gia B và Hồ Quang Đ, đề nghị xử phạt đối với hai bị cáo Đ, B từ 18 tháng

đến 24 tháng tù.; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bị cáo Nguyễn Khắc P từ 09 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng, đề nghị trả cho bị cáo Đ 01 ví da màu nâu có chữ LEVIS.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho hai bị cáo Lê Văn Gia B và Hồ Quang Đ: Nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Cáo trạng số cáo trạng số 84/CT-VKSTPKT ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố và đề nghị tại phiên Tòa của Kiểm sát viên giữ quyền công tố, Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hai không lớn cho hai bị cáo Đ và B.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố: hai bị cáo Lê Văn Gia B và Hồ Quang Đ phạm tội gây thiệt hại tổng giá trị là 52.116.000 đồng, việc không tiêu thụ được tài sản trộm cắp là nằm ngoài ý thức chủ quan của hai bị cáo. Vì vậy không chấp nhận ý kiến của Luật sư về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn cho hai bị cáo Đ và B.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về mặt trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo Bộ luật Hình sự năm 2015 và xin mức án nhẹ cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Gia B và Hồ Quang Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 03 giờ ngày 26/6/2019, tại nhà ở hẻm 16 B, phường T, thành phố Kon Tum, Lê Văn Gia B và Hồ Quang Đ đã lợi dụng sơ hở của người đang quản lý, sử dụng hợp pháp tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner, BKS 82B1-72871 trị giá 42.806.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 82AA-04033 trị giá 9.310.000 đồng, tổng giá trị 02 chiếc xe mô tô trên là 52.116.000 đồng.

Đến ngày 27/7/2019, Nguyễn Khắc P không hứa hẹn trước nhưng biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Winner, BKS 82B1-72871 là do bị cáo B, bị cáo Đ phạm tội mà có nhưng ham rẻ đã mua lại mục đích sử dụng cá nhân.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của các bị cáo Lê Văn Gia B, Hồ Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc P đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 84/CT-VKSTPKT ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Khắc P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo P còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng ý với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Không chấp nhận ý kiến của Luật sư về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ:

Phạm tội gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho hai bị cáo Đ và B.

[7] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến khách thể thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật hình sự, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đối với hành vi của bị cáo B và bị cáo Đ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, hành vi của bị cáo P xâm phạm đến trật tự công cộng.

Bị cáo B và bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm giản đơn, trước trong và khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc tính toán, phân công nhiệm vụ, bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đ và hai bị cáo đều cùng thực hành. Bị hại là những người bạn của hai bị cáo, cùng rủ hai bị cáo về tại nhà mình để ngủ, nhưng hai bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bạn ngay tại nhà của bạn, thể hiện sự coi thường pháp luật, cũng như coi thường tình bạn.

Xét tính chất mức độ, hành vi, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo B, bị cáo Đ gây ra, Hội đồng xét xử, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Khắc P lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được trả cho chủ sở hữu, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không càn thiết cách ly bị cáo rakhỏi đời sống xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo P

[8] Bị cáo Lê Văn Gia B thực hiện hành vi phạm tội khi 17 tuổi 16 ngày, bị cáo Hồ Quang Đ thực hiện hành vi phạm tội khi 16 tuổi 8 tháng 09 ngày nên áp dụng Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, quyết định hình phạt cho các bị cáo và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Gia B.Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo P không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Đ bị cáo B là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P..

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với 01 ví da màu nâu có chữ LEVIS của bị cáo Đ không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9.2] Việc cơ quan Công an xử lý các vật chứng khác của vụ án đã phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn K, chị Phạm Thùy Ng, ông Nguyễn Ngọc Th, anh Nguyễn Đức M đã lại tài sản, đồng thời ông K, chị Ng, ông Th và các bị hại khác không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về mặt trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[11] Về các tình tiết khác:

[11.1] Bị cáo P mượn ông Nguyễn Ngọc Th 7.000.000đồng, ông Nguyễn Ngọc Th không biết bị cáo P mượn tiền để mua xe do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT công an thành phố K không xử lý về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đồng thời trả lại số tiền thu giữ được là 6.379.000 đồng cho ông Th là có cơ sở đúng quy định của pháp luật. Số tiền còn thiếu ông Th không có yêu cầu, nên không đề cập.

[11.2] Các bị cáo Lê Văn Gia B, Hồ Quang Đ đã có hành vi mượn của anh M 01 chiếc điện thoại di động Samsung S7 Edge trị giá 500.000 đồng sau đó chiếm đoạt chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điều 175 Bộ luật hình sự nên ngày 20/9/2019 cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[12] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Gia B và bị cáo Hồ Quang Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc P phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn Gia B :

24(*Hai bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (27/6/2019).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hồ Quang Đ: 24(*Hai bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (27/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo Lê Văn Gia B và Hồ Quang Đ.

Tiếp tục tạm giam hai bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc P: 15(*Mười lăm)* tháng Cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/6/2019 đến ngày 05/7/2019. (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ)

Thời gian chấp hành Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị phạt cải tạo không giam giữ nhận được Quyết định thi hành hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Khắc P trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Khắc P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Khắc P.

Bị cáo Nguyễn Khắc P phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Khắc P.

*Về vật chứng vụ án:*Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trả cho bị cáo Hồ Quang Đ 01 (một) ví da màu nâu có chữ LEVIS; (Theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Buộc các bị cáo Lê Văn Gia B, Hồ Quang Đ, Nguyễn Khắc P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2019) các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, được quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Công an thành phố K;
- Chi cục THA DS thành phố K;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Kon Tum;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Du